

Callsign	Fac ID	ARN	City	Class	Type	ERP	Sep Type	Status	Bearing	Dist	Prot	Clearance	D/U	Rx Gain	Rx F/B	Zone	Band	Ch#	Adj	Matrix	Svc Contor	Svc dBu	Int Contour	Int dBu	Old Pop%	New Pop%	Total Pop	Old Pop	New Pop
NEW	127480	BPRM200	SPRINGFIELD	NEW DTV	LIC	100 D/M		Interf	26.53	129.5	197	-67.5	15	14	10	1	UHF	36 Co	LR	F(50,90)	41 -	-	-	0.00%	0.10%	464852	464852	464612	
960129KH	87487	BPEDT196	SPRINGFIELD	DTV	APP	10 D/M		Interf	23.55	135.8	197	-61.2	15	14	10	1	UHF	36 Co	LR	F(50,90)	41 -	-	-	0.00%	0.00%	286451	286451	286364	
K38HD	49175	BLTTL200	ST. LOUIS LP NTSC	LIC	150 D/M			Clean	50.77	10.3	106	-95.7	-28	0	6	0	UHF	38 Z	T+2	LR	F(50,50)	74 -	-	-	0.00%	0.00%	1213031	1213031	1213031
KUMO-LP	10291	BLTTL200	ST. LOUIS LP NTSC	LIC	70 D/M			Clean	90	0	106	-106	-31	0	6	0	UHF	51 -	T+15	LR	F(50,50)	74 -	-	-	0.00%	0.00%	1717462	1717462	1717462
KTVI*	35693	DTV ALLO	ST. LOUIS NTSC AUX	LIC	1000 D/M			Clean	224.66	5.9	106	-100.1	-43	0	6	2	UHF	43 T+7	LR	F(50,50)	74 -	-	-	0.00%	0.00%	2285262	2285262	2285262	
	10291		ST. LOUIS NTSC ALLOT		0 D/M			Bad Data	68.35	13.1	106	-92.9	-25	0	6	2	UHF	40 -	T+4	LR	F(50,50)	64 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W50CH	37238	BLTTL200	ALTON A NTSC	LIC	31.7 D/M			Clean	26.26	43	106	-63	-33	0	6	0	UHF	50 +	T+14	LR	F(50,50)	74 -	-	-	0.00%	0.00%	95848	95848	95848
KSDK	46981	BLCDT199	ST. LOUIS DTV	LIC	838 D/M			Interf	225.81	0.8	110	-109.2	-12	14	10	2	UHF	35 A-1	LR	F(50,90)	41 -	-	-	0.00%	0.00%	2839117	2839117	2838822	
KOMU-DT	65583	BLCDT200	COLUMBI	DTV	LIC	1000 D/M		Interf	282.35	171.7	197	-25.3	15	14	10	2	UHF	36 Co	LR	F(50,90)	41 -	-	-	0.00%	0.10%	468529	468529	467959	
K34BR	68065	BSTA2000	ST. CHARL LP NTSC	LIC	8.4 D/M			Clean	307.62	32.6	106	-73.4	-24	0	6	0	UHF	34 +	T-2	LR	F(50,50)	74 -	-	-	0.00%	0.00%	257486	257486	257486
K18BT	68055	BLTT2003	ST. LOUIS LP NTSC	LIC	10 D/M			Clean	90	0	106	-106	-30	0	6	0	UHF	33 Z	T-3	LR	F(50,50)	74 -	-	-	0.00%	0.00%	809790	809790	809790
W08DP	70620	BDSIDA2	SPRINGFII	LP DTV	CP	15 D/M		Clean	24.01	153.1	197	-43.9	15	14	10	0	UHF	36 Co	LR	F(50,90)	51 -	-	-	0.00%	0.00%	269315	269315	269315	
NEW	182685	BNPDTL2	ROLLA LP DTV	APP	15 D/M			Interf	242.48	144.2	197	-52.8	15	14	10	0	UHF	36 T	Co	LR	F(50,90)	51 -	-	-	0.00%	0.10%	102769	102769	102689
KEFN-CA	9375	BLTTA200	ST. LOUIS A NTSC	LIC	50 D/M			Clean	208.44	19.8	106	-86.2	-32	0	6	0	UHF	28 Z	T-8	LR	F(50,50)	74 -	-	-	0.00%	0.00%	763159	763159	763159
K67GR	26261	BPPTL200	ST. LOUIS LP NTSC	APP	50 D/M			Clean	208.44	19.8	106	-86.2	-35	0	6	0	UHF	29 Z	T-7	LR	F(50,50)	74 -	-	-	0.00%	0.00%	761319	761319	761319
KSDK*	46981	DTV ALLO	ST. LOUIS NTSC AUX	LIC	1000 C/M			Interf	225.81	0.8	245	-68.6	0	0	6	0	UHF	35 A-1	LR	F(50,50)	74 F(50,10)	-	64	0.00%	0.10%	2295164	2295164	2293867	
W29CI	66996	BSTA2006	SALEM A NTSC	APP	0.44 D/M			N/C	90.19	115.3	106	9.3	-35	0	6	0	UHF	29 -	T-7	LR	F(50,50)	74 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W29CI	66996	BLTTA200	SALEM A NTSC	LIC	12.6 D/M			N/C	90.19	115.3	106	9.3	-35	0	6	0	UHF	29 -	T-7	LR	F(50,50)	74 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W29CI	66996	BSTA2007	SALEM A NTSC	APP	12.6 D/M			N/C	90.19	115.3	106	9.3	-35	0	6	0	UHF	29 -	T-7	LR	F(50,50)	74 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WTWO-DT	20426	BDSTA200	TERRE HA DTV STA	LIC	1.92 D/M			N/C	72.74	264.5	197	67.5	15	14	10	0	UHF	36 Co	LR	F(50,90)	41 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
W53BP	19712	BLTTL200	QUINCY LP NTSC	LIC	0.007 D/M			N/C	331.28	177.8	106	71.8	-31	0	6	0	UHF	51 T+15	LR	F(50,50)	74 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
W62CY	49183	BLTTL199	SPRINGFII	LP NTSC	LIC	8.52 D/M		N/C	24.58	147.9	106	41.9	-30	0	6	0	UHF	33 +	T-3	LR	F(50,50)	74 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WTWO	20426	BDSTA200	TERRE HA DTV STA	APP	247 D/M			N/C	72.74	264.5	197	67.5	15	14	10	1	UHF	36 Co	LR	F(50,90)	41 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WKMU-DT	34174	BLEDT200	MURRAY DTV	LIC	56.9 D/M			N/C	142.46	261.7	197	64.7	15	14	10	2	UHF	36 Co	LR	F(50,90)	41 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WNPX-DT	28468	BLCDT200	COOKEVILDTV	LIC	733 D/M			N/C	128.35	403.5	197	206.5	15	14	10	2	UHF	36 Co	LR	F(50,90)	41 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WTSN-LP	17742	BLDTL200	EVANSVILLE DTV	LIC	3 D/M			N/C	102.79	274.5	197	77.5	15	14	10	0	UHF	36 T	Co	LR	F(50,90)	51 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W29BG	67930	BLTT1992	DECATUR LP NTSC	LIC	14.9 D/M			N/C	39.46	179.1	106	73.1	-35	0	6	0	UHF	29 +	T-7	LR	F(50,50)	74 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	129331	BNPTT200	HANNIBAL LP NTSC	CP	7 D/M			N/C	323.99	149.5	106	43.5	-33	0	6	0	UHF	50 Z	T+14	LR	F(50,50)	74 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	130219	BNPMTL200	COLUMBI LP NTSC	CP	17.7 D/M			N/C	286.79	176	106	70	-24	0	6	0	UHF	34 Z	T-2	LR	F(50,50)	74 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW	168219	BDCCDTL	BRANSON LP DTV	CP	15 D/M			N/C	231.57	323.3	197	126.3	15	14	10	0	UHF	36 Co	LR	F(50,90)	51 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KWQC-TV	6885	BPEDT200	DAVENPO DTV	APP	1000 D/M			N/C	359.14	304.5	197	107.5	15	14	10	1	UHF	36 Co	LR	F(50,90)	41 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KWQC-TV	6885	BDSTA200	DAVENPO DTV STA	APP	518 D/M			N/C	359.14	304.5	197	107.5	15	14	10	1	UHF	36 Co	LR	F(50,90)	41 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KMCI-DT	42636	BLCDT200	LAWRENC DTV	LIC	500 D/M			N/C	278.35	367.5	197	170.5	15	14	10	2	UHF	36 Co	LR	F(50,90)	41 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
KLMC-LP	127741	BPPTL200	JEFFERS LP NTSC	APP	150 D/M			N/C	277.77	180.6	106	74.6	-32	0	6	0	UHF	28 +	T-8	LR	F(50,50)	74 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K64FW	48515	BDSIDL2	JOPLIN LP DTV	CP	1.5 D/M			N/C	245.41	405.4	197	208.4	15	14	10	0	UHF	36 Co	LR	F(50,90)	51 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K39CP	68030	BLTT1993	POPLAR LP NTSC	LIC	20.6 D/M			N/C	183.28	197.4	106	91.4	-34	0	6	0	UHF	39 +	T+3	LR	F(50,50)	74 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K33EQ	17405	BLTTL200	CAPE GIR LP NTSC	LIC	0.007 D/M			N/C	158.11	169.7	106	63.7	-30	0	6	0	UHF	33 Z	T-3	LR	F(50,50)	74 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K28HP	127741	BLTTL200	JEFFERS LP NTSC	LIC	0.004 D/M			N/C	270.35	167.7	106	61.7	-32	0	6	0	UHF	28 +	T-8	LR	F(50,50)	74 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WTWO-DT	20426	BMPCDT2	TERRE HA DTV	CP MOD	1000 D/M			N/C	72.74	264.5	197	67.5	15	14	10	1	UHF	36 Co	LR	F(50,90)	41 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
K11TB	55253	BLTTL200	JEFFERS LP NTSC	LIC	143.2 D/M			N/C	278.66	172.7	106	66.7	-28	0	6	0	UHF	38 +	T+2	LR	F(50,50)	74 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	98031		ROLLA NTSC ALLOT		0 D/M			N/C	241.71	143.9	106	37.9	-32	0	6	2	UHF	28 Z	T-8	LR	F(50,50)	64 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	98466		CAPE GIR NTSC ALLOT		0 D/M			N/C	153.51	158.1	106	52.1	-34	0	6	2	UHF	39 -	T+3	LR	F(50,50)	64 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
	98292		BOWLING NTSC ALLOT		0 D/M			N/C	318.75	114.2	106	8.2	0	0	6	2	UHF	35 +	A-1	LR	F(50,50)	64 -	-	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W36BS	40270	BLTTL200	QUINCY LP NTSC	LIC	0.007 C/M			Clear	331.28	177.8	245	124	34	0	6	0	UHF	36 Z	Co	LR	F(50,50)	74 F(50,10)	-	40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
W64BZ	32253	BPPTL200	PARAGOU LP NTSC	APP	150 C/M			Clear	184.76	275.1	245	230.2	34	0	6	0	UHF	36 +	Co	LR	F(50,50)	74 F(50,10)	-	40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
K23DU	11133	BDSITL2	HARRISO LP NTSC	CP	11.9 C/M			Clear	225.51	364	245	291	34	0	6	0	UHF	36 -	Co	LR	F(50,50)	74 F(50,10)	-	40	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C